

BẢN TIN TUẦN

**“Kết quả quan trắc, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi
Sông Nhuệ, phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp”**

(Tuần 01: 05/01/2026 đến 11/01/2026)

**I. Kết quả giám sát chất lượng nước tuần 01 từ ngày 05/01/2026 đến ngày
11/01/2026**

1. Vị trí giám sát

Thực hiện quan trắc chất lượng nước tại 23 vị trí khảo sát chất lượng nước theo đề cương được duyệt, bao gồm 10 vị trí trên trục chính sông Nhuệ cùng 13 vị trí là các kênh trục chính, kênh tiêu và các điểm xả ô nhiễm nghiêm trọng vào hệ thống. Mô tả tổng quan 23 vị trí quan trắc như sau:

Bảng 1: MÔ TẢ TỔNG QUAN 23 VỊ TRÍ QUAN TRẮC

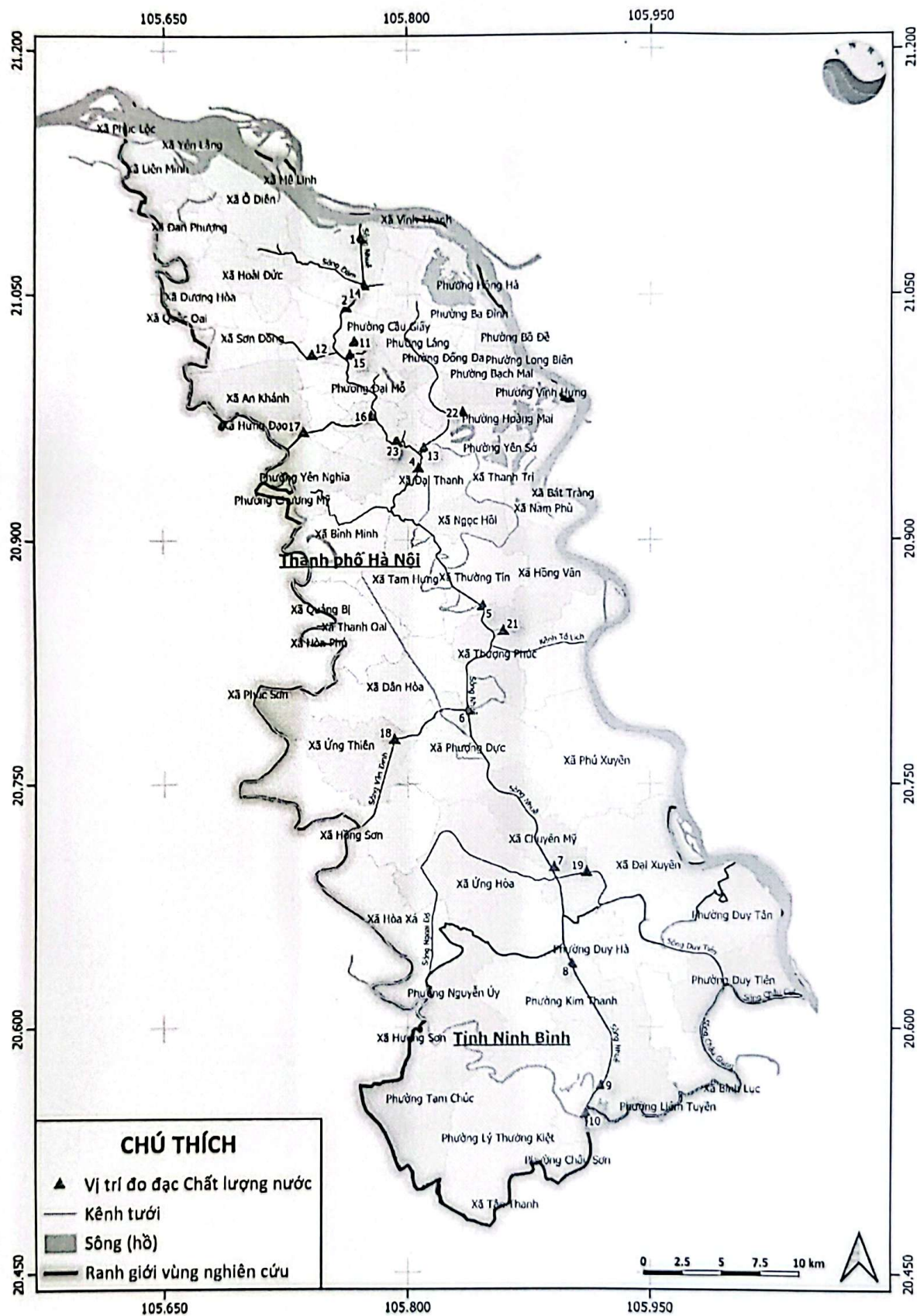
TT	VỊ TRÍ LẤY MẪU	TỌA ĐỘ		MÔ TẢ
		X	Y	
TRỤC CHÍNH SÔNG NHUỆ				
1	Cống Liên Mạc	21.083372	105.771077	Vị trí đầu nguồn lấy nước vào hệ thống sông Nhuệ, nằm ở phường Đông Ngạc. Gồm 2 cống điều tiết Liên Mạc 1, và Liên Mạc 2. Cống Liên Mạc 1 thường mở thông, Liên Mạc 2 vận hành đóng mở theo mực nước ngoài sông Hồng để lấy nước vào trong hệ thống.
2	Cầu Diễn	21.041935	105.761483	Vị trí trên trục chính sông Nhuệ nằm trên QL32 địa phận phường Phú Diễn. Dòng chính sông Nhuệ tại vị trí này đã có sự nhập lưu của sông Đầm, kênh Xuân La vào.
3	Đập Hà Đông (Thượng lưu)	20.959707	105.793207	Vị trí lấy mẫu ở thượng lưu đập, nằm trên trục chính sông Nhuệ thuộc phường Hà Đông. Tại vị trí này dòng chính sông Nhuệ đã có sự nhập lưu của sông Đầm, kênh Xuân La, kênh Phú Đô, sông Cầu Ngà, kênh Trung Văn, kênh La Khê vào.

4	Cầu Tó	20.937932	105.803385	Vị trí lấy mẫu ở cầu đường sắt thuộc xã Đại Thanh. Dòng chính sông Nhuệ từ đập Hà Đông chảy về tiếp nhận nước thải từ kênh Yên Xá, sông Tô Lịch qua đập Thanh Liệt.
5	Cầu Xém (hạ lưu kênh A1.23)	20.858743	105.846253	Vị trí lấy mẫu tại cầu Xém xã Thường Tín. Dòng chính sông Nhuệ tiếp nhận nước thải từ nội thành đổ về tới cầu Xém.
6	Đập Đồng Quan (Thượng lưu)	20.794627	105.8373	Vị trí lấy mẫu ở thượng lưu Đập thuộc địa phận xã Phụng Dực. Dòng chính sông Nhuệ từ cầu Xém xuôi về tiếp nhận nước từ nhánh sông Tô Lịch tại xã Thường Tín và kênh Vân Đình vào.
7	Cầu Thần	20.693495	105.891322	Vị trí lấy mẫu tại cầu Thần xã Chuyên Mỹ. Vị trí này trước điểm chia nước từ dòng chính sông Nhuệ vào kênh Duy Tiên khoảng 150m.
8	Đập Nhật Tựu (Thượng lưu)	20.638689	105.901656	Vị trí lấy mẫu ở thượng lưu đập thuộc địa phận phường Kim Thanh tỉnh Ninh Bình.
9	Cống Lương Cỏ (Thượng lưu)	20.563649	105.919765	Vị trí lấy mẫu nằm trên trục chính sông Nhuệ thuộc địa phận phường Phú Lý tỉnh Ninh Bình.
10	Cầu Phù Vân - Phú Lý	20.546054	105.910129	Vị trí lấy mẫu tại cầu Phù Vân thuộc phường Phú Lý tỉnh Ninh Bình. Là điểm cuối trên dòng chính sông Nhuệ trước khi sông Nhuệ nhập lưu vào sông Đáy.
Kênh trục chính và kênh tiêu				
11	Sông Đăm	21.057002	105.772119	Vị trí lấy mẫu nằm ở hạ lưu sông Đăm, trước khi nhập vào sông Nhuệ, tại vị trí này sẽ không chế toàn bộ lượng nước thải từ các hoạt động nông nghiệp, sản xuất của khu vực xã Đan Phượng, Hoài Đức, Thượng Cát, Tây Tựu. Sông Đăm là một nhánh bên bờ hữu sông Nhuệ thuộc địa phận phường Phú Diễn.
12	Sông Cầu Ngà	21.012819	105.746138	Vị trí lấy mẫu tại cầu đường 70 thuộc phường Tây Mỗ. Sông Cầu Ngà là một nhánh bên bờ hữu sông Nhuệ. Một phần diện tích tưới của xã Hoài Đức lấy nước từ sông Cầu Ngà tuy nhiên hiện nay chất lượng nước sông bị ô nhiễm nặng nề, không đủ điều kiện cấp nước cho tưới.

13	Đập Thanh Liệt	20.957373	105.810238	Vị trí lấy mẫu nằm ở thượng lưu đập, không chế toàn bộ nước thải từ nội thành Hà Nội qua sông Tô Lịch đổ vào sông Nhuệ. Những năm gần đây đập Thanh Liệt thường mở vào mùa mưa để tiêu nước từ nội thành ra sông Nhuệ, mùa khô đập Thanh Liệt thường đóng, nước sông Tô Lịch đưa về NMN Yên Sở để xử lý.
14	Kênh Xuân La	21.055107	105.772733	Vị trí lấy mẫu ở hạ lưu kênh Xuân La trước khi nhập lưu vào sông Nhuệ thuộc địa phận phường Phú Diễn. Kênh Xuân La bị ô nhiễm nặng do tiếp nhận toàn bộ nước thải từ các phường Phú Thượng, Tây Hồ, Xuân Đình đổ vào.
15	Kênh Phú Đô	21.011468	105.761482	Vị trí lấy mẫu tại bể hút trạm bơm Đồng Bông 1 thuộc phường Từ Liêm. Kênh Phú Đô là một nhánh bên bờ tả sông Nhuệ, không chế nước thải của làng bún Phú Đô và khu vực Mỹ Đình trước khi đổ ra sông Nhuệ.
16	Kênh tiêu Trung Văn	20.992972	105.776574	Vị trí lấy mẫu tại cống trạm bơm Đồng Bông 2 thuộc phường Đại Mỗ. Kênh Trung Văn là một nhánh bên bờ tả sông Nhuệ, không chế nước thải của các khu đô thị, dân cư khu vực Trung Văn, Mỹ Đình trước khi đổ ra sông Nhuệ.
17	Cầu Am, Vạn Phúc	20.975626	105.776719	Vị trí lấy mẫu tại cầu Am phường Hà Đông. Kênh La Khê là một nhánh bên bờ hữu sông Nhuệ, không chế nước thải các khu đô thị bên đường Tố Hữu, Quang Trung và các khu dân cư quanh khu vực đổ vào.
18	Kênh La Khê	20.965632	105.735608	Vị trí lấy mẫu tại cầu La Khê trên kênh La Khê trước cống tiêu ra sông Đáy, vị trí tại cuối nguồn sau khi đã tiếp nhận nước thải sinh hoạt, nước thải nông nghiệp và nước thải một số làng nghề trong đó có nước thải dệt nhuộm từ làng nghề lụa Vạn Phúc.
19	Kênh Vân Đình tại cầu Bầu	20.776801	105.791736	Vị trí lấy mẫu tại cầu Bầu trên đường tỉnh 429 bắc qua kênh Vân Đình tại xã Ứng Thiên. Kênh Vân Đình là một nhánh bên bờ hữu sông Nhuệ, nối sông Nhuệ và sông Đáy. Vị trí lấy mẫu tại cầu Bầu trên kênh Vân Đình chịu ảnh hưởng của nước thải làng nghề mây tre đan quanh khu vực.

20	Kênh Duy Tiên	20.695522	105.910268	Vị trí lấy mẫu tại cầu Giẽ trên kênh Duy Tiên, kênh này lấy nước từ sông Nhuệ để tưới cho khu vực các xã Chuyên Mỹ, Đại Xuyên, Phú Xuyên, phường Duy Tân, Duy Tiên.
21	Kênh Yên Xá - Thanh Trì	20.961519	105.79631	Vị trí lấy mẫu trước cống Yên Xá trong KĐT Xa La trước khi đổ ra sông Nhuệ. Kênh Yên Xá là một nhánh bên bờ tả sông Nhuệ. Vị trí lấy mẫu tại hạ lưu kênh, trước khi đổ ra sông Nhuệ. Nước thải từ nội thành và các bệnh viện lớn như bệnh viện 103, Viện Bỏng Quốc Gia, Viện K Tân Triều đổ vào kênh Yên Xá.
22	Sông Tô Lịch trước nhập lưu sông Nhuệ tại Khánh Hà - Thường Tín	20.883684	105.831893	Vị trí lấy mẫu tại Cầu đường xã Thường Tín trước khi đổ vào sông Nhuệ. Đây là 1 nhánh của sông Tô Lịch.
23	Kênh Hòa Bình	20.910612	105.80617	Vị trí lấy mẫu tại cống trên kênh Hòa Bình thuộc xã Ngọc Hồi trước khi đổ ra sông Nhuệ. Kênh Hòa Bình là một nhánh bên bờ tả sông Nhuệ. Đánh giá chất lượng nước kênh Hòa Bình trước khi nhập lưu vào sông Nhuệ, do kênh Hòa Bình chịu ảnh hưởng của chất lượng nước sông Tô Lịch và nước thải sinh hoạt, nước thải chăn nuôi của các khu dân cư xung quanh hai bên bờ kênh, đặc biệt là nước thải từ khu nghĩa trang Văn Điển.

Hình 1: BẢN ĐỒ LẤY MẪU CLN HỆ THỐNG CTTL SÔNG NHUỆ NĂM 2026

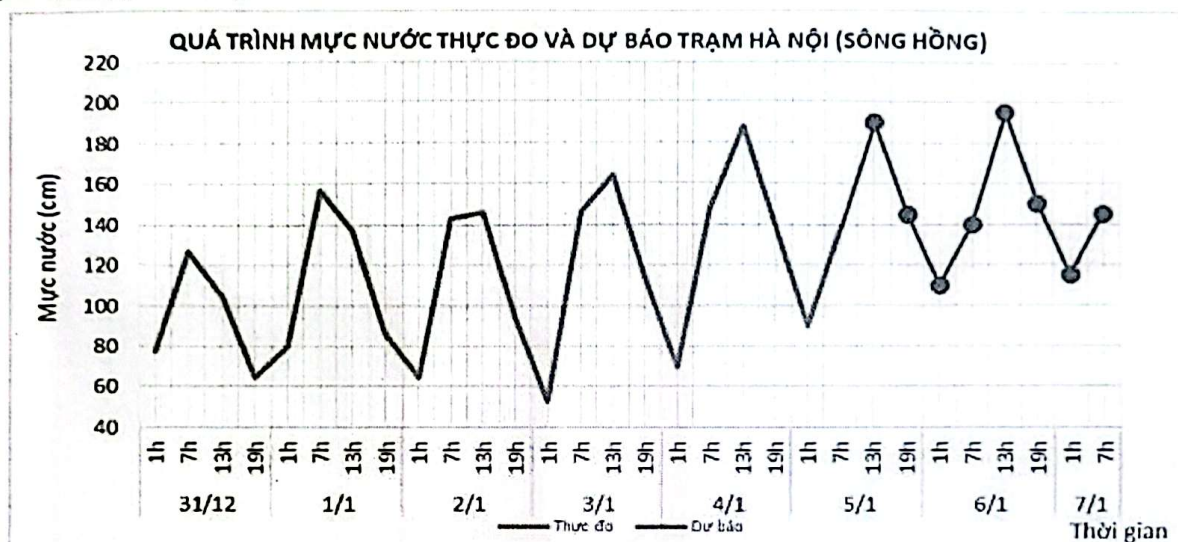


II. Dự báo chất lượng nước tuần từ ngày 05/01/2026 đến ngày 11/01/2026

1. Diễn biến thủy văn và lịch sản xuất trong tuần

- Diễn biến tình hình thủy văn đã qua: Mức nước hạ lưu sông Hồng tại trạm Hà Nội đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

- Dự báo: Mức nước hạ lưu sông Hồng tại trạm Hà Nội tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Dự báo đến 7h ngày 07/01/2026 mức nước sông Hồng tại trạm Hà Nội khoảng 1.42m.



2. Dự báo tình hình chất lượng nước trong tuần

Bảng 2: SỐ LIỆU DỰ BÁO CLN TUẦN 01 NĂM 2026 HTCTTL SÔNG NHUỆ

DO								QCVN 08-2023
Vị trí	Tuần dự báo							
	05/01	06/01	07/01	08/01	09/01	10/01	11/01	
Cổng Liên Mạc	0.81	0.77	0.73	0.70	0.67	0.64	0.61	5
Cầu Diễn	1.35	1.36	1.36	1.36	1.36	1.36	1.36	5
Đập Hà Đông	0.80	0.80	0.80	0.80	0.80	0.80	0.80	5
Cầu Tó	0.36	0.36	0.36	0.36	0.36	0.36	0.36	5
Cầu Xém	0.40	0.38	0.36	0.36	0.36	0.36	0.36	5
Đập Đồng Quan	2.00	0.70	0.70	0.68	0.68	0.69	0.69	5
Cầu Thần	0.47	0.45	0.43	0.41	0.40	0.39	0.38	5
Đập Nhật Tựu	3.00	2.05	2.12	2.16	2.18	2.19	2.20	5
Cổng Lương Cổ	2.00	1.20	1.87	0.90	0.40	0.35	0.37	5
Cầu Phù Vân	2.00	4.52	2.57	1.30	2.50	1.78	1.06	5
Sông Đăm	2.76	2.76	2.76	2.76	2.76	2.76	2.76	5
Sông Cầu Ngà	0.41	0.41	0.41	0.41	0.41	0.41	0.41	5
Đập Thanh Liệt	0.34	0.34	0.34	0.34	0.34	0.34	0.34	5
Kênh Xuân La	0.47	0.47	0.47	0.47	0.47	0.47	0.47	5
Kênh Phú Đô	0.62	0.62	0.62	0.62	0.62	0.62	0.62	5

Kênh Trung Văn	0.89	0.89	0.89	0.89	0.89	0.89	0.89	5
Cầu Am	0.59	0.59	0.59	0.59	0.59	0.59	0.59	5
Kênh La Khê	0.45	0.45	0.45	0.45	0.45	0.45	0.45	5
Kênh Vân Đình	4.91	4.91	4.91	4.91	4.91	4.91	4.91	5
Kênh Duy Tiên	5.61	5.61	5.61	5.61	5.61	5.61	5.61	5
Kênh Yên Xá	0.81	0.81	0.81	0.81	0.81	0.81	0.81	5
Sông Tô Lịch	4.88	4.88	4.88	4.88	4.88	4.88	4.88	5
Kênh Hòa Bình	5.16	5.16	5.16	5.16	5.16	5.16	5.16	5

BOD ₅								QCVN 08-2023
Vị trí	Tuần dự báo							
	05/01	06/01	07/01	08/01	09/01	10/01	11/01	
Cống Liên Mạc	47.78	48.21	48.60	48.96	49.29	49.59	49.87	≤ 6
Cầu Diễn	49.24	49.09	49.06	49.09	49.09	49.09	49.09	≤ 6
Đập Hà Đông	58.64	58.58	58.54	58.55	58.55	58.55	58.55	≤ 6
Cầu Tó	65.85	65.90	65.90	65.90	65.90	65.90	65.90	≤ 6
Cầu Xém	61.23	66.73	65.86	65.92	65.93	65.93	65.93	≤ 6
Đập Đồng Quan	55.16	55.44	57.17	57.03	56.85	56.71	56.59	≤ 6
Cầu Thần	61.23	62.57	64.31	64.91	65.20	65.44	65.61	≤ 6
Đập Nhật Tựu	48.97	47.42	47.32	47.38	47.53	47.48	47.47	≤ 6
Cống Lương Cổ	54.23	54.57	47.29	58.83	65.29	66.04	65.82	≤ 6
Cầu Phù Vân	14.44	12.84	41.86	56.43	41.26	50.23	59.25	≤ 6
Sông Đám	40.50	40.50	40.50	40.50	40.50	40.50	40.50	≤ 6
Sông Cầu Ngà	53.80	53.80	53.80	53.80	53.80	53.80	53.80	≤ 6
Đập Thanh Liệt	56.50	56.50	56.50	56.50	56.50	56.50	56.50	≤ 6
Kênh Xuân La	60.90	60.90	60.90	60.90	60.90	60.90	60.90	≤ 6
Kênh Phú Đô	64.80	64.80	64.80	64.80	64.80	64.80	64.80	≤ 6
Kênh Trung Văn	59.70	59.70	59.70	59.70	59.70	59.70	59.70	≤ 6
Cầu Am	52.60	52.60	52.60	52.60	52.60	52.60	52.60	≤ 6
Kênh La Khê	60.40	60.40	60.40	60.40	60.40	60.40	60.40	≤ 6
Kênh Vân Đình	27.50	27.50	27.50	27.50	27.50	27.50	27.50	≤ 6
Kênh Duy Tiên	14.50	14.50	14.50	14.50	14.50	14.50	14.50	≤ 6
Kênh Yên Xá	55.70	55.70	55.70	55.70	55.70	55.70	55.70	≤ 6
Sông Tô Lịch	26.80	26.80	26.80	26.80	26.80	26.80	26.80	≤ 6
Kênh Hòa Bình	13.70	13.70	13.70	13.70	13.70	13.70	13.70	≤ 6

Vị trí	NH ₄ ⁺						
	Tuần dự báo						
	05/01	06/01	07/01	08/01	09/01	10/01	11/01
Cống Liên Mạc	8.52	10.03	11.42	12.70	13.88	14.96	15.96
Cầu Diễn	17.85	17.67	17.58	17.59	17.60	17.60	17.60
Đập Hà Đông	27.47	27.40	27.34	27.34	27.34	27.34	27.34
Cầu Tó	33.95	34.06	34.06	34.07	34.07	34.08	34.08
Cầu Xém	15.72	33.33	33.87	34.04	34.08	34.09	34.09
Đập Đồng Quan	19.20	22.44	28.65	30.44	29.70	29.17	28.84
Cầu Thần	22.03	25.33	30.42	31.90	32.55	33.17	33.60

Đập Nhật Tựu	15.06	18.28	19.72	20.85	21.93	22.09	22.26
Cổng Lương Cổ	25.92	26.50	21.29	29.29	33.66	34.16	34.02
Cầu Phù Vân	0.75	0.27	17.98	27.85	17.59	23.72	29.90
Sông Đăm	4.60	4.60	4.60	4.60	4.60	4.60	4.60
Sông Cầu Ngà	28.50	28.50	28.50	28.50	28.50	28.50	28.50
Đập Thanh Liệt	42.60	42.60	42.60	42.60	42.60	42.60	42.60
Kênh Xuân La	21.60	21.60	21.60	21.60	21.60	21.60	21.60
Kênh Phú Đô	35.70	35.70	35.70	35.70	35.70	35.70	35.70
Kênh Trung Văn	30.50	30.50	30.50	30.50	30.50	30.50	30.50
Cầu Am	41.70	41.70	41.70	41.70	41.70	41.70	41.70
Kênh La Khê	33.60	33.60	33.60	33.60	33.60	33.60	33.60
Kênh Vân Đình	1.81	1.81	1.81	1.81	1.81	1.81	1.81
Kênh Duy Tiên	0.76	0.76	0.76	0.76	0.76	0.76	0.76
Kênh Yên Xá	30.50	30.50	30.50	30.50	30.50	30.50	30.50
Sông Tô Lịch	1.76	1.76	1.76	1.76	1.76	1.76	1.76
Kênh Hòa Bình	0.91	0.91	0.91	0.91	0.91	0.91	0.91

NO ₃ ⁻							
Vị trí	Tuần dự báo						
	05/01	06/01	07/01	08/01	09/01	10/01	11/01
Cổng Liên Mạc	4.57	4.89	5.18	5.44	5.69	5.92	6.13
Cầu Diễn	11.52	11.50	11.48	11.48	11.48	11.48	11.48
Đập Hà Đông	10.86	10.86	10.85	10.85	10.85	10.85	10.85
Cầu Tó	10.55	10.59	10.59	10.59	10.59	10.59	10.59
Cầu Xém	4.36	10.34	10.52	10.58	10.59	10.60	10.60
Đập Đồng Quan	6.48	7.30	9.46	10.17	10.01	9.86	9.77
Cầu Thần	7.56	8.40	10.01	10.35	10.38	10.46	10.52
Đập Nhật Tựu	7.84	9.04	9.61	10.00	10.39	10.41	10.43
Cổng Lương Cổ	9.25	9.18	8.29	9.71	10.53	10.63	10.61
Cầu Phù Vân	6.26	6.15	9.59	11.24	9.39	10.50	11.63
Sông Đăm	15.70	15.70	15.70	15.70	15.70	15.70	15.70
Sông Cầu Ngà	11.20	11.20	11.20	11.20	11.20	11.20	11.20
Đập Thanh Liệt	8.70	8.70	8.70	8.70	8.70	8.70	8.70
Kênh Xuân La	10.50	10.50	10.50	10.50	10.50	10.50	10.50
Kênh Phú Đô	12.90	12.90	12.90	12.90	12.90	12.90	12.90
Kênh Trung Văn	10.60	10.60	10.60	10.60	10.60	10.60	10.60
Cầu Am	8.20	8.20	8.20	8.20	8.20	8.20	8.20
Kênh La Khê	11.60	11.60	11.60	11.60	11.60	11.60	11.60
Kênh Vân Đình	11.50	11.50	11.50	11.50	11.50	11.50	11.50
Kênh Duy Tiên	10.20	10.20	10.20	10.20	10.20	10.20	10.20
Kênh Yên Xá	21.60	21.60	21.60	21.60	21.60	21.60	21.60
Sông Tô Lịch	11.90	11.90	11.90	11.90	11.90	11.90	11.90
Kênh Hòa Bình	7.50	7.50	7.50	7.50	7.50	7.50	7.50

III. Đề xuất, kiến nghị

1. Nhận xét (Tuần 01 từ 05/01/2026 – 11/01/2026)

Trong tuần 01 năm 2026 CLN trong HTCTTL Sông Nhuệ tiếp tục duy trì tình trạng ô nhiễm ở mức cao. Mức nước sông Hồng tại Hà Nội xuống thấp gây khó khăn cho việc lấy nước vào hệ thống (dự báo đến 7h ngày 07/01 mức nước sông Hồng tại trạm Hà Nội khoảng 1.42m) và thời gian này là mùa khô, dự báo trong tuần trên lưu vực không có mưa (hoặc mưa rất nhỏ) không có nước bổ xung, pha loãng nước trong hệ thống.

2. Dự báo chung

Chất lượng nước trong hệ thống CTTL Sông Nhuệ tuần 01 từ ngày 05/01/2026 đến 11/01/2026 ô nhiễm ở mức cao.

3. Đề xuất

- Những năm từ 2018 - 2024 cho thấy việc mở cống Liên Mạc 1, 2 hệ thống lấy được rất ít nước vào; thường xuyên xuất hiện tình trạng nước sông Nhuệ chảy ngược ra sông Hồng do vậy đề xuất: Căn cứ vào chênh lệch giữa mực nước ngoài sông Hồng và trong hệ thống sông Nhuệ để vận hành đóng mở cống Liên Mạc hợp lý (tranh thủ mở để lấy nước vào khi mực nước sông Hồng cao và đóng khi mực nước trong hệ thống cao hơn ngoài sông).

- Trong tuần 01 từ 05/01/2026 đến 11/01/2026 trong HTTL sông Nhuệ không lấy nước. Giai đoạn này đã và đang làm đất để phơi ải chuẩn bị cho gieo cấy vụ Đông Xuân 2026. Một số diện tích đất khu vực các xã/phường như Thường Tín, Ứng Thiên, Phượng Dực, Chuyên Mỹ, Kim Thanh,...trồng cây vụ đông chủ động sử dụng nước sẵn có hoặc nước lấy từ sông Hồng, sông Đáy.

- Hiện nay đã hoàn thành dự án thu gom nước thải tại các cửa xả vào sông Tô Lịch về nhà máy nước thải Yên Xá để xử lý đạt quy chuẩn trước khi tiêu trả về sông Tô Lịch. Vì vậy sẽ giảm bớt ô nhiễm chất lượng nước sông Tô Lịch và sông Nhuệ. Đề nghị công ty TNHH MTV ĐTPT Thủy lợi sông Nhuệ vận hành Đập Thanh Liệt hợp lý để chủ động tiêu thoát nước từ sông Tô Lịch ra sông Nhuệ.

- Dưới hạ lưu tiếp tục căn cứ theo mực nước triều mở cống Tắc Giang để tận dụng lấy nước hoặc tiêu nước cho sông Châu; mở đập Nhật Tựu để lấy nước ngược vào dòng chính sông Nhuệ hoặc tiêu nước ra sông Đáy từ thượng lưu về.

Nơi nhận:

- Cục Quản lý và Xây dựng công trình thủy lợi;
- Lãnh đạo Viện;
- Cty TNHH MTV ĐTPT Thủy lợi Sông Nhuệ;
- Chi cục TL&PCTT Hà Nội;
- Chi cục Thủy lợi tỉnh Ninh Bình;
- Lưu VT, Phòng TN&TV QL CLN,MT.


PHÓ VIỆN TRƯỞNG
Lương Ngọc Chung